

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13-GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST

Ngày: 08/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Vân.

2. Ông Trương Văn Hiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo-Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thanh N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/7/2002 tại huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là xã S, tỉnh Đắk Lắk); căn cước công dân số 054302000259, cấp ngày 29/3/2021; nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là xã S, tỉnh Đắk Lắk); nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố F A, phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Định T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1970; có chồng là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 03/01/2025 bị Công an phường A, thị xã A ra Quyết định số 0001490/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 03/01/2025; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2025, chuyển sang tạm giam từ ngày 18/5/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Minh V (tên gọi khác: Hai L), sinh ngày 27/8/1998 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là phường A, tỉnh Gia Lai); căn cước công dân số 064098000382, cấp ngày 31/3/2025; nơi cư trú: Tổ dân phố I A, phường A, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Tổ

dân phố E A, phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh H, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Hồ Thị Bích P, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 18/10/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai ra Quyết định số: 05/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành từ ngày 07/11/2023 đến 01/01/2025 tại Trung tâm cai nghiện thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường P, tỉnh Gia Lai), đã chấp hành xong ngày 01/01/2025. Ngày 03/01/2025 Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai ra Quyết định số: 01/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Cao Minh V, thời hạn quản lý từ ngày 03/01/2025 đến 03/01/2027; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2025, chuyển sang tạm giam từ ngày 18/5/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Thanh N và Cao Minh V:*

Ông Nguyễn Công T2-Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Quang T3, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Bà Hồ Thị Bích P, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố I A, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Chị Cao Thị Mỹ L1, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ dân phố I A, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 25 phút ngày 08/5/2025, Trần Thị Thanh N, sinh năm 2002, trú tại tổ F, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là tổ dân phố F A, phường A, tỉnh Gia Lai) đang ở phòng trọ của N tại hẻm S, đường N thuộc tổ F A, phường A, tỉnh Gia Lai muốn mua ma túy để sử dụng. N dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh rêu (đã qua sử dụng) có gắn sim số 0769420552 để truy cập vào tài khoản Facebook của N có tên “Bé T4” rồi vào ứng dụng M gọi cho Cao Minh V, sinh năm 1998, trú tại tổ I phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là tổ dân phố I A, phường A, tỉnh Gia Lai), tên thường gọi là “Hai Lượng” qua tài khoản Messenger Facebook của V có tên “Lượng KháBảnh” và hỏi: “Anh có ma túy không, bán em một cái 5?” (nghĩa là V có ma túy không bán cho N

500.000 đồng ma túy). Do V không có sẵn ma túy nên V hẹn N để V hỏi người khác. Ngay sau đó, V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 (đã qua sử dụng), gắn sim số 0373924561 truy cập vào ứng dụng Zalo (tài khoản Zalo của V là Sân Chơi G-số thuê bao 0373924561) gọi cho người tên là “Anh B” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có tên Z là “Heo Code” để hỏi mua ma túy với số tiền là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Đối tượng “Anh B” đồng ý và hẹn V ra đoạn đường gần nhà V để nhận ma túy. Theo chỉ dẫn của “Anh B”, V ra đoạn đường gần nhà của V và nhặt 01 gói ma túy (loại Methamphetamin) dạng tinh thể màu trắng được đựng trong bì nylon hàn dán kín cất giấu dưới cục đá ở lề đường. Vì chưa trả tiền cho đối tượng “Anh B”, sau khi liên lạc mua ma túy xong, V xóa lịch sử cuộc gọi với đối tượng “Anh B” trong điện thoại.

Sau khi có ma túy, V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 có gắn sim số 0373924561 và truy cập ứng dụng Messenger Facebook gọi cho N thông báo là đã có ma túy và V sẽ đưa qua cho N. V cầm gói ma túy về chỗ ở và mở gói ma túy (loại Methamphetamin) đựng trong bì nylon được hàn dán kín vừa mới mua, V trích lấy một phần ma túy bỏ vào “nỏ” (có đặc điểm 01 (một) đoạn ống thủy tinh một đầu uốn cong, phình to dạng hình cầu), “nỏ” của V có sẵn từ trước, số ma túy còn lại V hàn dán kín lại gói nylon, quấn băng keo màu đen và bỏ vào một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Con Ó.

Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675 đi một mình đến đầu hẻm S đường N thuộc tổ F, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là tổ dân phố F A, phường A, tỉnh Gia Lai), gần chỗ N ở trọ. Vì sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 có gắn sim số 0373924561 truy cập vào ứng dụng M gọi cho N nói N đi ra đường để nhận ma túy. Khi N ra đầu đường thì gặp V và đưa cho V số tiền là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), V thả gói thuốc lá nhãn hiệu Con Ó bên trong có chứa gói nylon đựng ma túy được quấn băng keo dính màu đen ở lề đường cho N nhận. Sau đó V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675 quay về nhà và sử dụng hết phần ma túy đã trích ra “nỏ” trước đó.

Sau khi mua được ma túy của Cao Minh V, Trần Thị Thanh N lấy gói ma túy được quấn băng keo màu đen ra cầm trên tay còn vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Con Ó thì N bỏ vào thùng rác bên đường. N đem gói ma túy về phòng trọ của N cất giấu ở dưới bàn trang điểm trong phòng trọ để sử dụng. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G phối hợp với Công an phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là Công an phường A, tỉnh Gia Lai) tiến hành kiểm tra phát hiện Trần Thị Thanh N có hành vi cất giấu 01 (một) gói ma túy nên đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Trần Thị Thanh N và niêm phong, tạm giữ toàn bộ tang vật có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 09/5/2025 Cao Minh V đến Công an phường A, thị xã A (nay là Công an phường A, tỉnh Gia Lai) đầu thú khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể lập ngày 09/5/2025 đối với Trần Thị Thanh N dương tính với chất ma túy M1 và A, Cao Minh V dương tính với chất ma túy Methamphetamin và MDMA.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Trần Thị Thanh N và thu giữ tang vật gồm:

- 01 (một) gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể bên ngoài quấn băng keo màu đen, được niêm phong trong bì thư màu trắng có đặc điểm mặt trước đề chữ “CÔNG AN TỈNH GIA LAI CÔNG AN THỊ XÃ AN KHÊ”, mặt sau có các chữ ký và chữ viết họ tên của Hoàng V2, Phạm Ngọc T5, Phan Thị H1, Trịnh Ngọc T6, Lê Thị Thu H2, Trần Thành T7 và Trần Thị Thanh N và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “CÔNG AN PHƯỜNG AN PHÚ*CÔNG AN TỈNH GIA LAI”;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh rêu, đã qua sử dụng, số Imei: 359173733750881, có gắn sim số: 0769420552 của Trần Thị Thanh N.

Ngày 09/5/2025 Cao Minh V đến Công an phường A, thị xã A (nay là Công an phường A, tỉnh Gia Lai) để đầu thú và giao nộp một số đồ vật, tài liệu gồm:

- Tiền Ngân hàng N6 số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng);
- 01 (một) đoạn ống thủy tinh một đầu uốn cong, phình to hình dạng cầu, bên trong bám dính chất màu trắng, nâu, được niêm phong trong túi niêm phong mã số 1910614;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675, số khung nguyên thủy: LH4XCG168XY051153, số máy nguyên thủy: 1P50FMG10223002 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000541 của xe mô tô 81N1-0675 do Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai (cũ) cấp ngày 29/6/2007.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Minh V tại tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là tổ E A, phường A, tỉnh Gia Lai) thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12, có số IMEI: 354813603320381 (đã qua sử dụng) có gắn sim số 0373924561 của Cao Minh V.

Tại Kết luận giám định số 449/KL-KTHS ngày 16/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon quấn băng keo đen được niêm phong trong bì công văn (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2388 gam.

Tại Kết luận giám định số 482/KL-KTHS ngày 22/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng, nâu bám dính trong đoạn ống thủy tinh (một đầu

uốn cong, phình to) được niêm phong trong túi niêm phong, Mã số: NS3-1910614 (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamin, không cân được khối lượng chất bám dính, do lượng mẫu ít.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675, Cao Minh V sử dụng để đi giao ma túy cho Trần Thị Thanh N vào ngày 08/5/2025, V khai nhận: Ngày 12/4/2025, V đến cửa hàng X tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) do ông Lê Quang T3 làm chủ mua xe với giá 4.200.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành xác minh, thu thập hồ sơ đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675 thể hiện ngày 29/6/2007, Công an thị xã A cấp Đăng ký mô tô, xe máy số: 000541 đối với xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675 nhãn hiệu LIFAN, màu sơn: Nâu, số máy 10223002, số khung: 011131 cho ông Nguyễn Văn V1, địa chỉ tại tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, thông qua hình thức bán đấu giá tài sản sung công quỹ Nhà nước do Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tiến hành vào ngày 16/7/2007.

Ngày 30/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tiến hành xác minh tại Công an phường A, tỉnh Gia Lai về việc cấp xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675, màu sơn: Nâu, số máy: 10223002, kết quả: Xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675, số máy: 10223002, số khung: 011131 được bán cho ông Nguyễn Văn V1 thông qua hình thức bán đấu giá tài sản sung công quỹ Nhà nước do Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tiến hành vào ngày 16/7/2007.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành trưng cầu giám định số khung và số máy của xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675, kết quả: Số khung, số máy của xe mô tô gửi giám định không phát hiện cắt, hàn, đục phá, sửa chữa. Số khung nguyên thủy: LH4XCG168XY051153; số máy nguyên thủy: 1P50FMG10223002. Ngày 30/9/2025, tiến hành tra cứu xác minh tại Công an phường A, tỉnh Gia Lai đối với số khung: LH4XCG168XY051153, kết quả: Các thông tin đề nghị tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Tiến hành lấy lời khai của ông Lê Quang T3 trình bày: Qua đối chiếu sổ sách còn lưu trữ tại cửa hàng thì xác định ngày 12/4/2025 ông có bán xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675 cho người tên Cao Minh V, nhưng nguồn gốc xe mô tô trên ông mua từ ai, thời gian nào không nhớ rõ.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 20/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị can Trần Thị Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và truy tố bị can Cao Minh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Minh V từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo Trần Thị Thanh N và bị cáo Cao Minh V không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo và hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

Miễn án phí hình sự cho các bị cáo Trần Thị Thanh N và Cao Minh V vì các bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn nêu các ý kiến về xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Thanh N và Cao Minh V thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Thanh N và Cao Minh V thống nhất với tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ xem xét áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị cho các bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự cho các bị cáo vì các bị cáo thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt cũng như có mặt tại phiên tòa không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai công bố bản Cáo trạng, các bị cáo Trần Thị Thanh N và Cao Minh V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở

pháp lý để xác định: Ngày 08/5/2025 tại tổ F, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là tổ dân phố F A, phường A, tỉnh Gia Lai) bị cáo Cao Minh V đã mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine của một đối tượng “Anh B” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 500.000 đồng, bị cáo V trích một phần ma túy đã mua để sử dụng, số ma túy còn lại có khối lượng 0,2388 gam loại Methamphetamine bị cáo V bán cho bị cáo Trần Thị Thanh N với giá 500.000 đồng. Sau đó bị cáo N có hành vi cất giấu 0,2388 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G bắt quả tang cùng tang vật có liên quan. Hành vi nêu trên của bị cáo N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Cao Minh V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Thanh N và Cao Minh V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đây là 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo Cao Minh V chủ động đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo Cao Minh V.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân:

- Bị cáo Trần Thị Thanh N có 01 tiền sự, ngày 03/01/2025, bị Công an phường A, thị xã A ra Quyết định số: 0001490/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 03/01/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 thì bị cáo N chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Bị cáo Cao Minh V có 01 tiền sự, ngày 18/10/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai ra Quyết định số: 05/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành từ ngày 07/11/2023 đến 01/01/2025 tại Trung tâm cai nghiện thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường P, tỉnh Gia Lai), đã chấp hành xong ngày 01/01/2025. Ngày 03/01/2025 Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai ra Quyết định số: 01/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Cao Minh V, thời hạn quản lý từ ngày 03/01/2025 đến 03/01/2027. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 thì bị cáo Cao Minh V chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về hình phạt: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thị Thanh N và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Cao Minh V là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi phạm tội của mình sẽ tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và các đối tượng nghiện ma túy thực hiện hành vi trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhưng chỉ vì háms lợi, ham muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân ích kỷ của bản thân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lẽ ra các bị cáo phải xem đó là bài học cho bản thân nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi nói trên của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc xử phạt các bị cáo hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, sửa đổi bản thân tiến bộ, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời qua đó răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Thanh N2 và Cao Minh V trước đó, qua kết quả xét nghiệm ngày 09/5/2025 dương tính với chất ma túy đã vi phạm vào khoản 1, Điều 23 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Thanh N2 và Cao Minh V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với đối tượng tên “Anh B” bị cáo Cao Minh V khai mua ma túy của người này, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đã đề nghị cho các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy việc quyết định hình phạt mức thấp nhất của khung hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị cho các bị cáo sẽ không đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với các bị cáo và không đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 0,2099 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon quấn băng keo đen, cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C Công an tỉnh G, có đặc điểm: Mặt trước có dòng chữ “Số 449/PC09 ngày 16 tháng 5 năm 2025”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Hoàng V2, Bùi Sĩ T8 và ông Võ Đình T9; 01 (một) đoạn ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to (dạng hình cầu) thuộc Túi niêm phong, Mã số: “NS3-1910614”, cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C Công an tỉnh G, có đặc điểm: Mặt trước ghi “NS3-1910614” và có dòng chữ “Số 482/PC09 ngày 22 tháng 5 năm 2025”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Đỗ Quang T10, Bùi Sĩ T8 và ông Vũ Duy N3; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0373924561 của bị cáo Cao Minh V, trên thẻ SIM có dòng chữ “VIETTEL 4G”, số Seri của SIM: 8984048000942810698 và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0769420552 của bị cáo Trần Thị Thanh N dùng để liên lạc mua bán chất ma túy; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 000541 của xe mô tô biển kiểm soát số 81N1-0675 có số khung: 011131 không phù hợp so với số khung nguyên thủy: LH4XCG168XY051153 của xe mô tô biển kiểm soát số 81N1-0675: Đây là những vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh rêu, đã qua sử dụng, số Imei: 359173733750881; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã bị khóa màn hình, có số IMEI: 354813/60/332038/1, điện thoại trên được niêm phong trong bì C Công an tỉnh G, có đặc điểm: Mặt trước có dòng chữ: “số 108/PC09 ngày 07 tháng 8 năm 2025”, tại mặt sau bì công văn có các dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh G và chữ ký của các ông/bà: Đỗ Quang T10, Trần Đình N4 và Trần Thu N5; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675, số khung: LH4XCG168XY051153, số máy: 1P50FMG10223002; Tiền Ngân hàng N6 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS3-1910611: Đây là các công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có nên sung công quỹ Nhà nước.

[11] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Bị cáo Trần Thị Thanh N không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Bị cáo Cao Minh V không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[12] Về án phí: Các bị cáo Trần Thị Thanh N và Cao Minh V thuộc hộ nghèo và cận nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Cao Minh V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh N 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09/5/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Minh V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng để tiêu hủy gồm:

+ 0,2099 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon quấn băng keo đen, cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C Công an tỉnh G, có đặc điểm: Mặt trước có dòng chữ “Số 449/PC09 ngày 16 tháng 5 năm 2025”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Hoàng V2, Bùi Sĩ T8 và ông Võ Đình T9;

+ 01 (một) đoạn ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to (dạng hình cầu) thuộc Túi niêm phong, Mã số: “NS3-1910614”, cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C Công an tỉnh G, có đặc điểm: Mặt trước ghi “NS3-1910614” và có dòng chữ “Số 482/PC09 ngày 22 tháng 5 năm 2025”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Đỗ Quang T10, Bùi Sĩ T8 và ông Vũ Duy N3;

+ 01 sim điện thoại có số thuê bao 0373924561 của bị cáo Cao Minh V, trên thẻ SIM có dòng chữ “VIETTEL 4G”, số Seri của SIM: 8984048000942810698 và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0769420552 của bị cáo Trần Thị Thanh N.

+ 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 000541, nhãn hiệu LIFAN, màu sơn: Nâu, số khung: 011131, số máy: 10223002, biển số 81N1-0675.

- Tịch thu vật chứng vụ án là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh rêu, đã qua sử dụng, số Imei: 359173733750881;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã bị khóa màn hình, có số IMEI: 354813/60/332038/1;

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 81N1-0675, số khung: LH4XCG168XY051153, số máy: 1P50FMG10223002;

+ Tiền Ngân hàng N6 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS3-1910611.

Đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2025 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13, tỉnh Gia Lai.

Đối với 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 000541 của xe mô tô biển kiểm soát số 81N1-0675: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai sẽ bàn giao cho Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13, tỉnh Gia Lai tiến hành xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Thị Thanh N và Cao Minh V.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/01/2025) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Gia Lai; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Gia Lai;

- Công an tỉnh Gia Lai;

- VKSND khu vực 13, tỉnh Gia Lai;

- Phòng THADS khu vực 13, tỉnh Gia Lai;

- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ vụ án; lưu hồ sơ THAHS-TA.

Nguyễn Quang Đức